

Bản án số: **110/2018**/HS-ST

Ngày 24 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm **nhân dân**:* Ông Lê Hồng Tư và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/HSST-QĐ ngày 17/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm 7, xã NC, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); chồng: Đoàn Văn H, sinh năm 1968; Con: có hai con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại tại địa P theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1931; Địa chỉ: tổ 13, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1/ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1927.

2/ Anh Phạm Đức T1, sinh năm 1962.

3/ Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1965.

4/ Anh Phạm Đức H2, sinh năm 1970.

5/ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ: tổ 13, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

6/ Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 6, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

7/ Anh Phạm Hùng Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ 7, khu 4, phường BS, thị xã BS1, tỉnh Thanh Hóa.

+ Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Phạm Đức H2, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 13, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 7, xã HV, huyện LN, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn T4, sinh năm 1955; địa chỉ: số 317, phố V, phường ĐT, quận HBT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Duy Đ1, sinh năm 1998; địa chỉ: số nhà 32 đường LTK, tổ 12, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 18/02/2018, Nguyễn Thị P có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29T3-9478 chở phía sau là chị Nguyễn Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Q (con trai chị H3) đi trên đường Lý Thường Kiệt ở làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng từ huyện Kim Bảng đến thành phố Phủ Lý. Khi đi đến địa phận tổ 12, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quan sát thấy phía trước khoảng 3 đến 4m có bà Nguyễn Thị M đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng di chuyển của xe mô tô do P điều khiển, P không phanh xe giảm tốc độ để nhường đường cho bà M mà điều khiển xe hơi chệch sang phải để tránh bà M, thì đầu xe bên trái xe mô tô va vào người bà M làm bà M ngã ra đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến 22 giờ cùng ngày thì tử vong tại Bệnh viện. Chị Nguyễn Thị H3 và cháu Nguyễn Minh Q bị xây sát nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Lý Thường Kiệt thuộc địa phận tổ 12, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Đoạn đường này vòng sang trái, mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, khô ráo được chia làm hai chiều đường Phủ Lý - Kim Bảng và Kim Bảng - Phủ Lý ngăn cách bằng vạch kẻ đường đứt nét màu vàng rộng 0m15. Chiều đường Kim Bảng đi Phủ Lý được chia làm hai làn đường dành cho xe thô sơ rộng 3m55 và làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3m60 được ngăn cách bằng vạch kẻ liền màu trắng rộng 0m15. Chiều đường Phủ Lý đi Kim Bảng cũng được chia làm hai làn đường dành cho xe thô sơ rộng 3m42 và làn đường dành cho xe cơ giới rộng 4m02 được ngăn cách bằng vạch kẻ liền màu trắng rộng 0m15.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép tường ngoài phía Kim Bảng của số nhà 32 đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 12, phường LHP, thành phố Phủ Lý làm mốc. Lấy mép đường (mép nhựa) bên phải của chiều đường Kim Bảng đi Phủ Lý làm đường chuẩn. Phương tiện và dấu vết đo vào mốc và đường chuẩn.

Xe mô tô đeo biển kiểm soát 29T3-9478 ký hiệu (1) đỗ nằm bên trái trên làn đường xe thô sơ của chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý, đầu xe hướng về phía Phủ

Lý, đuôi xe hướng về phía Kim Bảng, tâm trục bánh sau (1) cách mốc 3m80 về phía Phủ Lý và cách đường chuẩn 2m41, tâm trục bánh trước cách đường chuẩn 2m43. Đầu ngoài đế chân chính bên trái tì sát mặt đường cách đường chuẩn 2m45, đầu ngoài tay nắm bên trái tì sát mặt đường cách đường chuẩn 3m04.

Vết cày dài 0m97 rộng 0m05 ký hiệu (2) liền mạch, bề mặt bám chất màu đen trên làn đường xe thô sơ của chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý, vết có hướng Kim Bảng - Phủ Lý. Đầu vết cách tâm trục bánh sau (1) 2m60 về hướng Kim Bảng, cách đường chuẩn 3m10; cuối vết cách tâm trục bánh sau (1) 1m66 về phía Kim Bảng và cách đường chuẩn 2m53.

Vết sạt dài 2m40 rộng 0m10 ký hiệu (3) bề mặt bám chất màu đen trên làn đường xe thô sơ của chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý, vết có hướng Kim Bảng - Phủ Lý. Đầu vết (3) cách vết (2) 0m34 về phía Phủ Lý, điểm gần nhất đầu vết cách đường chuẩn 2m62, cuối vết cách tâm trục bánh sau (1) là 0m10 về phía Kim Bảng, điểm gần nhất cách đường chuẩn 2m51.

Vết cày dài 1m80 rộng 0m13 ký hiệu (4) trên làn đường xe thô sơ của chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý, vết có hướng Kim Bảng - Phủ Lý. Đầu vết cách tâm trục bánh sau (1) là 1m20 về phía Kim Bảng và cách đường chuẩn 3m46, cuối vết trùng với đầu ngoài tay nắm bên trái (1) tì sát mặt đường cách đường chuẩn 3m04.

Diện máu kích thước (1,13 x 0,64)m ký hiệu (5) trên làn đường xe cơ giới của chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý. Tâm (5) cách đầu (2) 0m92 về phía Kim Bảng và cách đường chuẩn 6m24.

* Kết quả khám phương tiện: xe mô tô biển kiểm soát: 29T3-9478.

Chấn bụn bánh trước phần phía trước bên trái có vết sạt nhựa chùi bụi kích thước (36,5 x 12,1)cm. Mặt nạ xe phần bên trái tách vỡ nhựa trên diện (15,5 x 1,2)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 68,7cm. Má ngoài mặt lặn lớp bên trái bánh trước có vết mài sạt cao su kích thước (61,2 x 1,2)cm, không rõ hướng, điểm gần nhất vết cách chân van là 19,7 cm đo theo cạnh vành ngược chiều tiến bánh xe.

Tay nắm bên trái đầu ngoài bọc kim loại, phần đầu ngoài có vết mài sạt kim loại kích thước (2,1 x 0,6)cm. Cản gương bằng kim loại bên trái tại vị trí góc lượn có vết mài sạt kim loại kích thước (2x0,5)cm. Gáo gương bắt trên cản gương này tại vị trí bắt ốc giữ với cản gương có vết mài sạt nhựa kích thước (4,2 x 2,8)cm. Đế chân chính bên trái được bọc cao su màu đen, phần đầu ngoài có vết mài sạt rách cao su lộ lõi kim loại bên trong, phần đầu ngoài lõi kim loại bám bột đá màu trắng kích thước (1,2 x 1,1)cm, ốp nhựa thân xe phía sau bên trái có vết mài sạt nhựa kích thước (6,8 x 0,9)cm.

Ngày 18/02/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra (CSDT) Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 25 trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của bà M nhưng gia đình nạn nhân có đơn từ chối khám nghiệm tử thi.

Ngày 12/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 38, trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định nguyên nhân tử vong qua hồ sơ bệnh án đối với nạn nhân bà Nguyễn Thị M.

Ngày 21/3/2018, Viện pháp y quốc gia ra bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/18/GDPY-HS, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: chấn thương sọ não kín, vỡ xương sọ. Chảy máu dưới màng nhện và tụ máu dưới màng cứng. Dập não vùng tiểu não.

2. Kết luận: do không giải phẫu tử thi nên không thể kết luận chính xác nguyên nhân tử vong. Nhưng căn cứ hồ sơ, tài liệu gửi đến giám định cho phép nhận định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do: dập não, tụ máu nội sọ hậu quả của chấn thương sọ não nặng”.

Ngày 09/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý tiến hành làm việc với Phòng quản lý đô thị Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý để xác định phần đường, làn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Quá trình làm việc cho biết: tuyến đường nơi xảy ra tai nạn không phân làn phương tiện trên cả hai chiều đường Kim Bảng - Phủ Lý và Phủ Lý - Kim Bảng, mọi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không chịu sự phân làn phương tiện theo chiều đi của mình, được phép di chuyển ở cả làn trong và làn ngoài theo chiều di chuyển.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 đăng ký xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị P.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSPL ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện bồi thường xong và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại Nguyễn Thị P 01 xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 đăng ký xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AK674771 mang tên Nguyễn Thị P.

- Bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại có ý kiến: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Thị P đã cùng với gia đình tích cực

khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Bị hại chị Nguyễn Thị H3 trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, cháu Q có bị xây xước nhẹ, còn bản thân chị không bị thương tích gì. Nay chị không có yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 18/02/2018, Nguyễn Thị P có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 29T3-9478 đi theo hướng Kim Bảng - Phủ Lý. Khi đi đến đoạn đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 12, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy phía trước có bà Nguyễn Thị M đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của P, nhưng P không giảm tốc độ để nhường đường cho bà M, nên đầu bên trái xe mô tô do P điều khiển va vào người bà M làm bà M ngã ra đường sau đó tử vong.

Hành vi của Nguyễn Thị P đã vi phạm khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ làm bà Nguyễn Thị M tử vong do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Đánh giá về hình phạt:

Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không đề nghị bị cáo P phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, sau khi xảy ra sự việc đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát của chính quyền địa P cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01(một) xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368203 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị P là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Thị P nên cần trả lại cho Nguyễn Thị P là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt: Nguyễn Thị P 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã NC, huyện LN, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng:

- Trả lại Nguyễn Thị P 01 (một) xe mô tô BKS 29T3-9478; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368203 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị P.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuyên**

